

Đồ án môn Phân tích và thiết kế phần mềm

Hồ sơ Phân tích Website chia sẻ công thức nấu ăn

Version 2.0

Sinh viên thực hiện:

1512118	Cao Phương Đức
1712636	Huỳnh Thị Nhi
18120572	Cao Huy Thiện
18120562	Hồ Hoàng Việt Tiến



Website chia sẻ công thức nấu ăn

Phiên bản: 2.0

Hồ sơ phân tích

Ngày: 15/04/2021

Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu

Ngày	Phiên bản	Mô tả	Tác giả
20/04/2021	2.0	Tạo hồ sơ phân tích của Website chia sẻ công thức nấu ăn	Cả nhóm



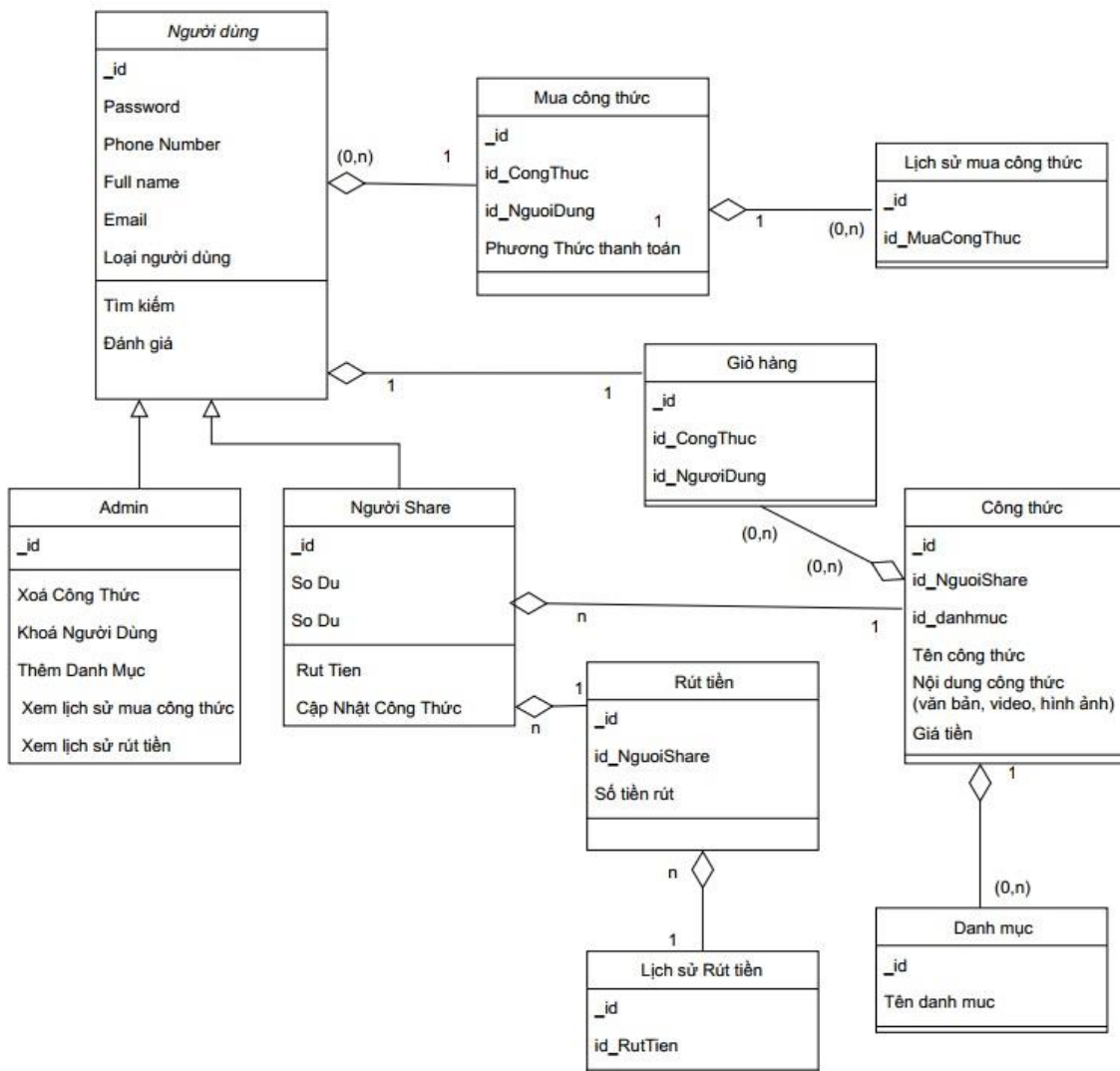
Mục lục

Contents

1. Sơ đồ lớp (mức phân tích)	3
1.1 Sơ đồ lớp (mức phân tích)	3
1.2 Danh sách các lớp đối tượng và quan hệ	3
1.3 Mô tả chi tiết từng lớp đối tượng	6
2. Sơ đồ trạng thái	9

1. Sơ đồ lớp (mức phân tích)

1.1 Sơ đồ lớp (mức phân tích)



1.2 Danh sách các lớp đối tượng và quan hệ

STT	Tên lớp/quan hệ	Loại	Ý nghĩa/Ghi chú
1	Người dùng	Danh từ	Là những người sử dụng trang web với mục đích tìm, mua các công thức nấu ăn để họ Gồm có những thuộc tính sau: +id +password

			+phone Number +Full name +Email
2	Người Share	Danh từ	Là những người dùng trang web với mục đích chia sẻ/ bán công thức. Gồm các thuộc tính sau: +id +số dư
3	Giỏ hàng	Danh từ	Là đối tượng thể hiện các công thức mà người dùng đã chọn mua nhưng chưa thanh toán. Gồm các thuộc tính: +id +id_CongThuc +id_NguoiDung
4	Công thức	Danh từ	Là đối tượng thể hiện công thức nấu ăn Ăn của trang web bao gồm những: -Thuộc tính: + id + pathVieo + pathHinhAnh + moTa + Giá + Tên công thức + id_nguoiShare
5	Admin	Danh từ	Là người quản lý trang web, bao gồm những: -Thuộc tính:

			<ul style="list-style-type: none"> + id -Phương thức + Xóa công thức + Khóa người dùng + Thêm danh mục + Xem lịch sử mua công thức + Xem lịch sử rút tiền + Quản lý tất cả người dùng
6	Danh Mục	Danh từ	<p>Là đối tượng thể hiện các loại của công thức nấu ăn: Món ăn việt, món ăn Tây,.. Bao gồm những:</p> <p>-Thuộc tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + id + Tên danh mục
7	Mua Công Thức	Động từ	<p>Là đối tượng thể hiện hành động mua 1 hoặc nhiều công thức, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc tính: <ul style="list-style-type: none"> + id + id_CongThuc + id_NguoiDung + Phương Thức Thanh Toán
8	Lịch sử mua công thức	Danh từ	<p>Là đối tượng hiển thị tất cả các công thức mà 1 người dùng đã mua, gồm:</p> <p>- Thuộc tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + id + id_MuaCongThuc

9	Rút tiền	Động từ	Là đối tượng thể hiện hành động rút tiền trên ứng dụng (từ tiền bán công thức thu được) về tài khoản ngân hàng cá nhân, gồm: - Thuộc tính: + id + id_NguoiShare + Số Tiền Rút
10	Lịch sử rút tiền	Danh từ	Là đối tượng hiển thị tất cả các lần rút tiền của 1 người dùng, gồm: - Thuộc tính: + id + id_RutTien

1.3 Mô tả chi tiết từng lớp đối tượng

❖ Người dùng:

➤ Danh sách các thuộc tính:

STT	Tên thuộc tính	Loại	Ràng buộc	Ý nghĩa/ghi chú
1	Id	Private	Khoá chính	Khóa chính của đối tượng người dùng.
2	Password	Private	Không có	Mật khẩu tài khoản của người dùng
3	phone Number	Protected	Không có	Số điện thoại người dùng
4	Full name	Protected	Không có	Tên đầy đủ của người dùng
5	Email	Protected	Không có	Email người dùng

➤ Danh sách phương thức

-Tìm kiếm: Thực hiện tìm kiếm các công thức theo từ khoá gần đúng,

-Đánh giá: Đánh giá một công thức sau khi đã mua nó.

❖ Người Share:

- Đây là lớp đối tượng được kế thừa từ lớp người dùng , các thuộc tính kế thừa từ lớp cha bao gồm: id(khoá chính), Password, Phone Number, Full name, Email, Loại người dùng.

➤ Danh sách các thuộc tính:

STT	Tên thuộc tính	Loại	Ràng buộc	Ý nghĩa/ghi chú
1	Id	Private	Khoá chính	Khóa chính của đối tượng người share
2	SoDu	Private	Không có	Số dư của tài khoản người share

➤ Danh sách phương thức:

-Rút tiền: thực hiện rút tiền từ ví của app

-Cập nhật công thức: Chỉnh sửa, bổ sung một công thức mà bản thân đã đăng lên trang web trước đó

❖ Giỏ hàng:

STT	Tên thuộc tính	Loại	Ràng buộc	Ý nghĩa/ghi chú
1	Id	Private	Khoá chính	Khóa chính của đối tượng Giỏ hàng
2	id_CongThuc	Private	Khoá ngoại	Cho biết giỏ hàng này chứa công thức nào
3	Id_NguoiDung	Private	Khoá ngoại	Cho biết giỏ hàng này của người dùng nào

❖ ADMIN

- Admin kế thừa từ lớp Người Dùng, các thuộc tính kế thừa từ lớp cha bao gồm: id(khoá chính), Password, Phone Number, Full name, Email, Loại người dùng.
- Các phương thức chính: Xóa công thức, Khóa người dùng, Thêm danh mục, Xem lịch sử mua công thức, Xem lịch sử rút tiền.

❖ DANH MỤC

STT	Tên thuộc tính	Loại	Ràng buộc	Ý nghĩa/ghi chú
1	id	Private	Khóa chính	Khóa chính của đối tượng danh mục
2	Tên danh mục	Protected	Không có	Tên danh mục

❖ MUA CÔNG THỨC

STT	Tên thuộc tính	Loại	Ràng buộc	Ý nghĩa/ghi chú
1	id	Private	Khóa chính	Khóa chính của đối tượng mua công thức
2	id_CongThuc	Private	Khoá ngoại	ID của công thức nấu ăn
3	id_NguoiDung	Private	Khoá ngoại	ID của người dùng
4	Phương Thức Thanh Toán	Protected	Không có	Thanh toán bằng momo, thẻ tín dụng hay thẻ nội địa

❖ LỊCH SỬ MUA CÔNG THỨC

STT	Tên thuộc tính	Loại	Ràng buộc	Ý nghĩa/ghi chú
1	id	Private	Khóa chính	Khóa chính của đối tượng lịch sử mua công thức
2	id_MuaCongThuc	Private	Khoá ngoại	ID của 1 lần mua công thức nấu ăn

❖ RÚT TIỀN

STT	Tên thuộc tính	Loại	Ràng buộc	Ý nghĩa/ghi chú
1	id	Private	Khóa chính	Khóa chính của đối tượng rút tiền
2	id_NguoiShare	Private	Khoá ngoại	ID của người dùng có quyền share, bán công thức

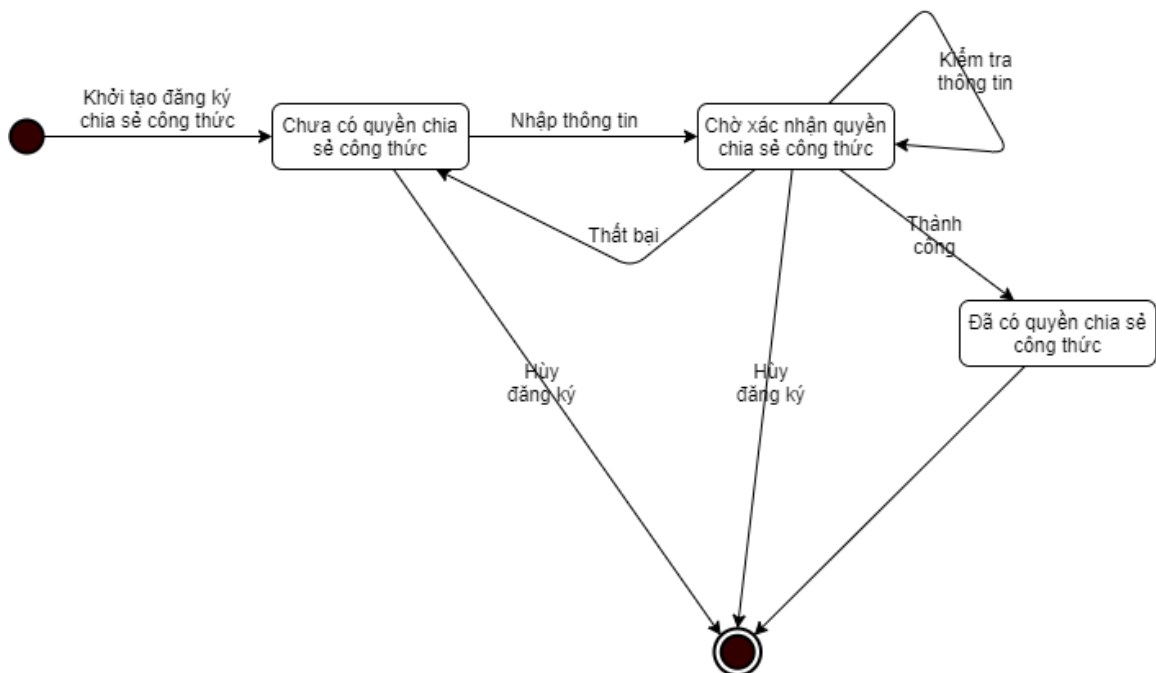
3	Số tiền rút	Protected	Không có	Là số tiền khả dụng muốn rút từ tổng số tiền kiếm được bởi việc bán công thức
---	-------------	-----------	----------	-------------------------------------------------------------------------------

❖ LỊCH SỬ RÚT TIỀN

STT	Tên thuộc tính	Loại	Ràng buộc	Ý nghĩa/ghi chú
1	id	Private	Khóa chính	Khóa chính của đối tượng lịch sử rút tiền
2	id_RutTien	Private	Khoá ngoại	ID của 1 lần rút tiền

2. Sơ đồ trạng thái

➤ Sơ đồ 1: Đăng ký chia sẻ công thức:

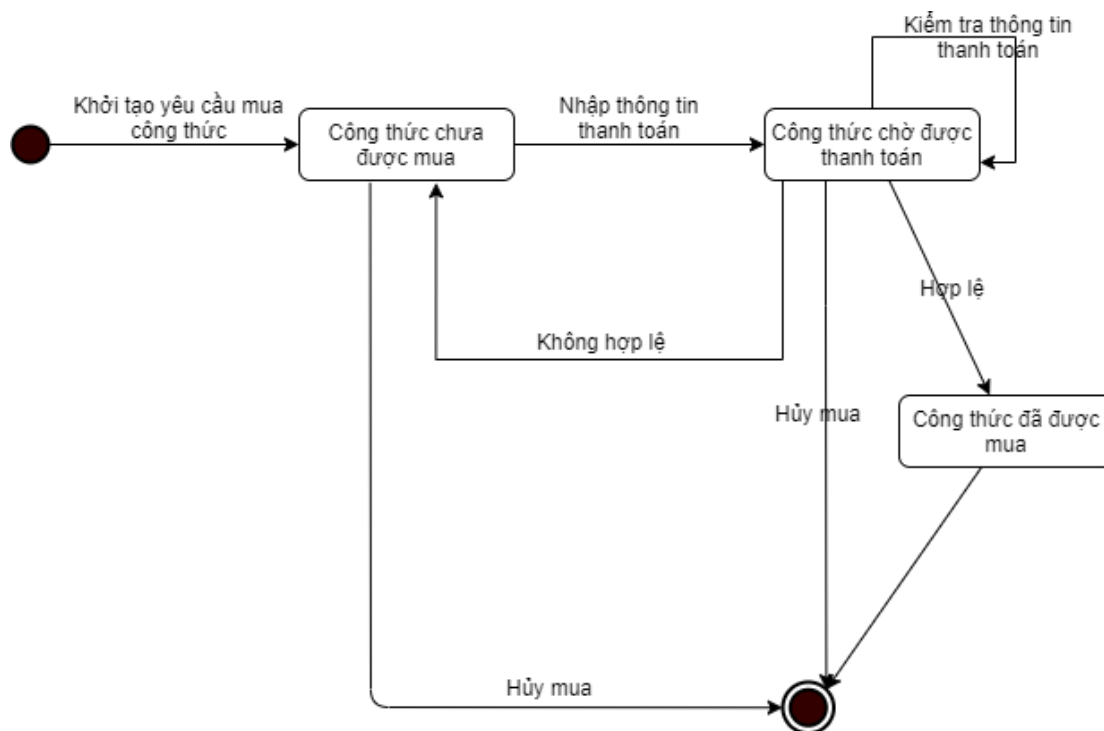


Các trạng thái và biến cố theo thứ tự trong quy trình:

- Biến cố 1: Người dùng khởi tạo quá trình đăng ký quyền chia sẻ công thức
- Trạng thái 1: Người dùng chưa có quyền chia sẻ công thức
- Biến cố 2: Người dùng nhập các thông tin cá nhân cần thiết

- Trạng thái 2: Chờ xác nhận các thông tin mà người dùng nhập
- Biến cố 3: Kiểm tra thông tin nhập
- Biến cố 4: Nếu kiểm tra thông tin thất bại, thông tin bị sai hoặc không hợp lệ sẽ quay về trạng thái 1
- Biến cố 5: Nếu kiểm tra thông tin thành công, thông tin đúng, hợp lệ sẽ tiến đến trạng thái 3
- Trạng thái 3: Người dùng đã có quyền chia sẻ công thức và trở thành người chia sẻ công thức
- Biến cố 6: Hủy đăng ký, ở các trạng thái 1 và 2, nếu người dùng hủy đăng ký hoặc ở trạng thái 3, sau khi đăng ký thành công, người dùng sẽ thoát khỏi quy trình.

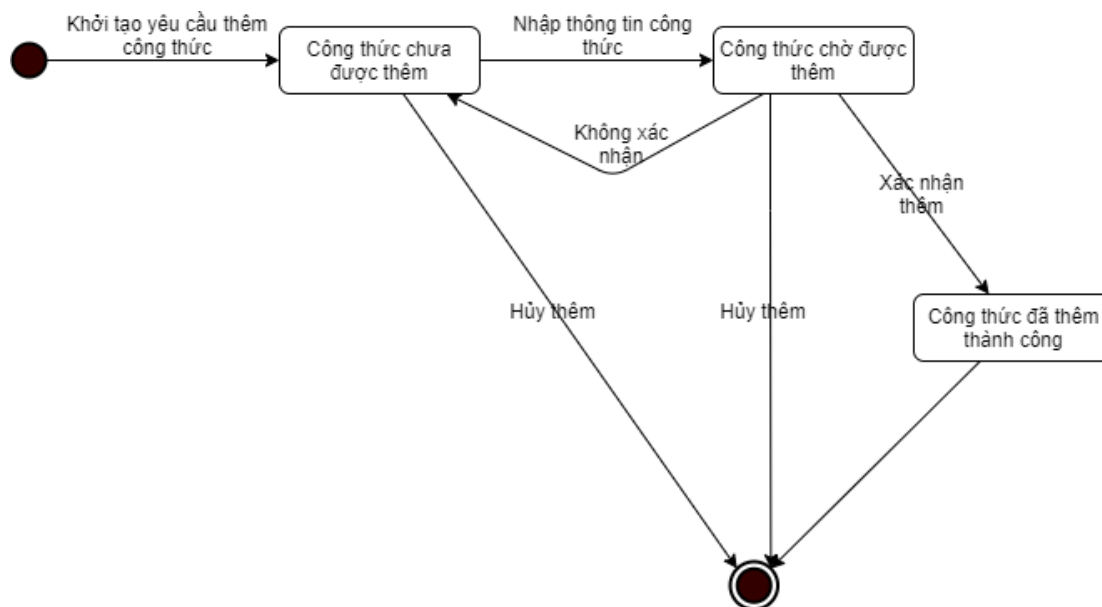
➤ Sơ đồ 2: Mua công thức:



Các trạng thái và biến cố theo thứ tự trong quy trình:

- Biến cố 1: Người dùng khởi tạo quá trình mua công thức
- Trạng thái 1: Công thức chưa được mua
- Biến cố 2: Người dùng nhập các thông tin thanh toán để tiến hành thanh toán công thức
- Trạng thái 2: Công thức chờ được thanh toán
- Biến cố 3: Kiểm tra thông tin tài khoản người dùng
- Biến cố 4: Nếu kiểm tra tài khoản của người dùng không đủ số dư thì thông tin không hợp lệ và quay lại trạng thái 1
- Biến cố 5: Nếu kiểm tra tài khoản của người dùng đủ số dư thì thông tin hợp lệ và tiến đến trạng thái 3
- Trạng thái 3: Công thức đã được mua thành công
- Biến cố 6: Hủy mua, ở các trạng thái 1 và 2, nếu người dùng hủy mua hoặc ở trạng thái 3, sau khi mua thành công, người dùng sẽ thoát khỏi quy trình

➤ Sơ đồ 3: Thêm công thức:

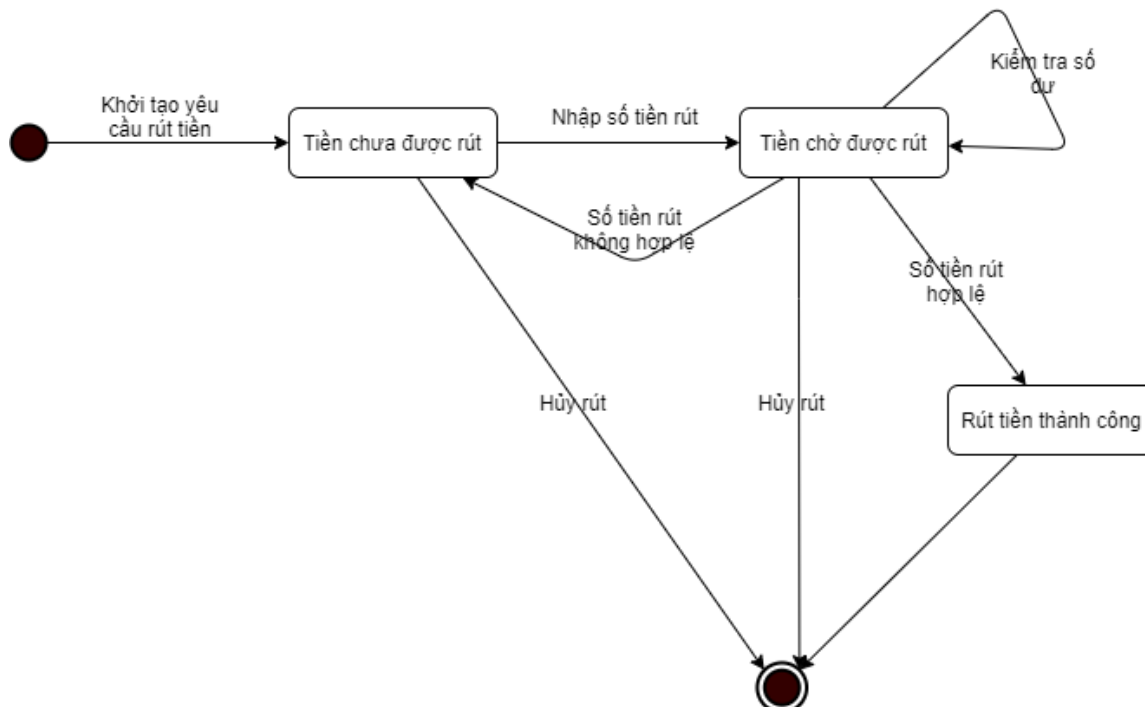


Các trạng thái và biến cố theo thứ tự trong quy trình:

- Biến cố 1: Người chia sẻ công thức khởi tạo quá trình thêm công thức
- Trạng thái 1: Công thức chưa được thêm

- Biến cố 2: Người chia sẻ công thức nhập các thông tin về công thức
- Trạng thái 2: Công thức chờ được thêm
- Biến cố 3: Nếu người chia sẻ công thức không xác nhận thêm công thức sẽ quay lại trạng thái 1
- Biến cố 4: Nếu người chia sẻ công thức xác nhận thêm công thức sẽ tiến đến trạng thái 3
- Trạng thái 3: Công thức đã được thêm thành công
- Biến cố 6: Hủy thêm, ở các trạng thái 1 và 2, nếu người dùng hủy thêm hoặc ở trạng thái 3, sau khi thêm công thức thành công, người dùng sẽ thoát khỏi quy trình

➤ Sơ đồ 4: Rút tiền:



Các trạng thái và biến cố theo thứ tự trong quy trình:

- Biến cố 1: Người chia sẻ công thức khởi tạo yêu cầu rút tiền
- Trạng thái 1: Tiền chưa được người chia sẻ công thức rút

- Biến cố 2: Người chia sẻ công thức nhập số tiền muốn rút
- Trạng thái 2: Tiền chờ được xác nhận để rút
- Biến cố 3: Kiểm tra thông tin số dư trong tài khoản người chia sẻ công thức
- Biến cố 4: Nếu số tiền muốn rút lớn hơn số dư thì số tiền rút không hợp lệ và quay lại trạng thái 1
- Biến cố 5: Nếu số tiền muốn rút nhỏ hơn số dư thì số tiền rút hợp lệ và quay lại trạng thái 3
- Trạng thái 3: Tiền đã được rút thành công
- Biến cố 6: Hủy rút, ở các trạng thái 1 và 2, nếu người dùng hủy rút hoặc ở trạng thái 3, sau khi rút tiền thành công, người dùng sẽ thoát khỏi quy trình